

Bản án số: 38/2020/HS -ST
Ngày: 21-09-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Kính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Kim và ông Bùi Văn Quyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 21 tháng 09 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 08 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 09 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh ngày 22/11/1994 tại: Xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm N, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N, sinh năm 1954 và bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1955; bị cáo có vợ là Bùi Thị N, sinh năm 1996 và có 01 con, sinh năm 2015 ; Tiền án: *Năm 2016, bị tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xử phạt 30 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 18/9/2018 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương; tiền sự: Không.*

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/05/2020 đến nay; được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Bùi Văn T1, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Xóm N, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình (*có mặt*).

- Người chứng kiến:

+ Ông Bùi Văn S, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Xóm T, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình (*vắng mặt*).

+ Bà Bùi Thị T, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Xóm T, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do bản thân nghiện chất ma túy nên khoảng 18 giờ ngày 14/5/2020, Bùi Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 28N1- 386.04 (*xe của Bùi Văn T1 là anh trai của T*) từ xã Y đến khu vực huyện V, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T mua được ma túy với số tiền 11.000.000đ (*mười một triệu đồng*) của một người phụ nữ không quen biết, không rõ đặc điểm nhận dạng.

Đến 05 giờ 25 phút, ngày 15/5/2020, tổ công tác Công an huyện Lạc Sơn phối hợp với Công an xã Y làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực xóm T, xã Y phát hiện Bùi Văn T có biểu hiện hoạt động tội phạm nên tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ bên trong cặp quần lót mà T đang mặc có 01 (một) gói nilon màu đen, bên trong gồm có: 10 (mười) gói nilon màu đen chứa chất bột dạng cục màu trắng và 01 (một) gói nilon nilon màu trắng chứa 12 (mười hai) viên nén màu hồng (*T khai là ma túy*). Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn không phát hiện và thu giữ gì thêm.

Ngày 15/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn đã ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình giám định 01 (một) túi nilon màu trắng chứa 12 (mười hai) viên nén màu hồng và 10 (mười) gói nilon màu đen bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (*thu giữ khi bắt quả tang*) ghi tên Bùi Văn T.

Tại bản kết luận giám định số 124/KLGD - CAT - PC 09 ngày 20/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận:

- Các viên nén màu hồng trong gói nilon màu trắng ký hiệu gói 1 trong phong bì niêm phong gửi giám định có tổng khối lượng là 1,15g (*một phẩy mười lăm gam*) là ma túy, loại Methamphetamine.

- Chất bột dạng cục màu trắng trong 10 gói nilon màu đen ký hiệu gói 2 đến gói 11 trong phong bì niêm phong gửi giám định có tổng khối lượng là 34,89g (*ba mươi tư phẩy tám mươi chín gam*) là ma túy, loại Heroine.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- + 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER màu sơn đen, BKS 28N1 -38604 và 01 (một) chiếc chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số A 5484653 gắn kèm điều khiển nhãn hiệu số 49543/SDPPI/20174128. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra công an huyện Lạc Sơn đã trả lại các vật chứng trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

- + 01 (một) phong bì niêm phong, còn nguyên vẹn mẫu giám định ma túy của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình mang tên đối tượng Bùi Văn T. Mép dán có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình, chữ ký của cán bộ giám định và chữ ký của cán bộ Công an huyện Lạc Sơn - Hòa Bình. Bên trong có chứa 01 mẫu ma túy, loại Methamphetamine (Gói 1: 0,59g); 10 mẫu ma túy, loại Heroine (Gói 2: 2,10g; Gói 3: 1,94g; Gói 4: 1,66g; Gói 5: 1,84g; Gói 6: 2,16g; Gói 7: 1,55g; Gói 8: 1,89g; Gói 9: 2,16g; Gói 10: 2,09g; Gói 11: 1,07g) cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau khi giám định. Hiện các vật chứng trên

đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Bùi Văn T vào ngày 14/5/2020 tại khu vực huyện V, tỉnh Sơn La. Do không biết tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạc Sơn không có căn cứ để xác minh xử lý trong vụ án.

Đối với Bùi Văn T1 là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 28N1-386.04. Do không biết Bùi Văn T sử dụng chiếc trên vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn, Bùi Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 21 tháng 08 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã truy tố Bùi Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Lạc Sơn, sau khi xem xét, đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 249 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; đề nghị căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 11 đến 12 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu để xuất huỷ đối với khối lượng chất ma túy, loại Heroine và Methamphetamine cùng cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định.

Bị cáo Bùi Văn T đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội. Những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hay yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Lạc Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành

vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai nhận của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15/05/2020; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong vật chứng và bản kết luận giám định số 124/KLGD - CAT - PC 09 ngày 20/07/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 05 giờ 25 phút, ngày 15/5/2020 tại xóm T, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình, Bùi Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,15g (*một phẩy mười lăm gam*) ma túy, loại Methamphetamine và 34,89g (*ba mươi tư phẩy tám mươi chín gam*) ma túy, loại Heroine bên trong cặp quần lót mà T đang mặc với mục đích để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, việc bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm hại đến chính sách về quản lý chất gây nghiện của Nhà nước CHXHCN Việt Nam. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ sai trái do hành vi gây ra. Song vì là đối tượng nghiện ma túy nên bị cáo đã cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Do vậy, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện.

[4] Xét nhân thân: Bị cáo Bùi Văn T có nhân thân xấu, năm 2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 30 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đáng lẽ ra qua lần bị xử lý trước, bị cáo phải lấy đây là bài học để từ đó tu dưỡng và từ bỏ hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên bị cáo coi thường pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự thiếu rèn luyện và khó cải tạo của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi; bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường) sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự trong quá trình lượng hình. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của bản án trước, nhưng chưa đủ thời gian để được xóa án tích, do đó lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "*tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Đối với người phụ nữ đã bán Heroine cho Bùi Văn T ngày 14/05/2020 tại khu vực ở khu vực huyện V, tỉnh Sơn La và Bùi Văn T1 là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô EXCITER, BKS 28N1 -38604, xét thấy, chưa có cơ sở xem xét, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Căn nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết cụ thể của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như đáp ứng mục đích đấu tranh phòng ngừa tội phạm trên địa bàn là cần thiết.

Ngoài ra, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị bổ sung. Song xem xét cụ thể trường hợp của bị cáo, xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là không có tính khả thi. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Văn T.

[8] Về vật chứng vụ án: Xét thấy việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra công an huyện Lạc Sơn đúng quy định nên Hội đồng xét xử không đề cập. Đối với các mẫu chất ma túy cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

* Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

* Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T 11 (*mười một*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 15/05/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu để xuất huỷ đối với 01 (một) phong bì niêm phong, còn nguyên vẹn mẫu giám định ma túy của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình mang tên đối tượng Bùi Văn T. Mếp dán có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình, chữ ký của cán bộ giám định và chữ ký của cán bộ Công an huyện Lạc Sơn - Hòa Bình. Bên trong có chứa 01 mẫu ma túy, loại Methamphetamine (Gói 1: 0,59g); 10 mẫu ma túy, loại Heroine (Gói 2: 2,10g; Gói 3: 1,94g; Gói 4: 1,66g; Gói 5: 1,84g; Gói 6: 2,16g; Gói 7: 1,55g; Gói 8: 1,89g; Gói 9: 2,16g; Gói 10: 2,09g; Gói 11: 1,07g) cùng toàn bộ vỏ bao gói lại sau khi giám định

(*Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện Lạc Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn ngày 24/08/2020*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Hòa Bình (b/c);
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Chi cục THADS Lạc Sơn ;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình
- Bị cáo+ Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Kính

